

Họ tên HS:
Lớp:
MÔN: CHÍNH TẢ + LUYỆN TỪ VÀ CÂU

PHIẾU LUYỆN TẬP
TIẾNG VIỆT 4 – TUẦN 2

1. Điền vào chỗ trống vần: s hoặc x

Mùauân,ã viên điuồng gổoan, chởi măng cho trạmá, chở
....êng ởuồng, muaăng và một túioài đem đến hợp tácã.

*Viết lại câu văn đã điền hoàn chỉnh:

.....
.....
.....

2. Điền vào chỗ trống vần: ăn hoặc ăng.

l..... lóc; cây b ...`.... l.....; l..... tằm; l..... kền; l..... lộn; m..... tre; th..... lợi; nhỏ
nh.....; r..... phi lao, s..... sóc; đắp ch, tr..... sao, n..... nót.

*Viết lại các từ ngữ sau khi đã điền hoàn chỉnh vào bảng:

Từ chứa tiếng có vần "ăn"	Từ chứa tiếng có vần "ăng"
.....	
.....	
.....	

3. Điền vào chỗ trống vần: ăn hoặc ăng.

Chiến th..... Điện Biên kh..... định chân lí không một lực lượng phản động
nào có thể ng..... ch..... được bước tiến vững chắc của chiến tranh cách mạng.
Quân dân ta không quản ngày đêm mưa n....., công việc n..... nhọc, nguy hiểm,
dốc hết n..... lực mình vào trận chiến đấu.

(Theo Phan Ngọc)

5. Tìm từ không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại trong mỗi dãy từ sau:

- a) nhân dân, công nhân, nhân loại, nhân tài, nhân vật, nhân dịp, nhân cách.
b) nhân ái, nhân hậu, nhân từ, nhân nghĩa, nhân quả, nhân đạo, nhân đức.

6. Tìm từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa với **nhân hậu** hoặc **yêu thương**.

Từ cùng nghĩa

Từ trái nghĩa

7. Tìm từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa với **đùm bọc** hoặc **giúp đỡ**.

Từ cùng nghĩa

Từ trái nghĩa

8. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo thành các câu tục ngữ nói về Nhân hậu - Đoàn kết.

STT	A	B
1	Cành dưới	rước người đi sau.
2	Ở hiền	đỡ cành trên.
3	Người đi trước	gặp lành.
4	Môi hở	đùm lá rách.
5	Anh em khi túng,	răng lạnh.
6	Lá lành	chúng bạn khi cùng.